



BỘ ĐỀ THỰC CHIẾN ĐGNL HCM

ĐỀ SỐ 1

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 115 đến 117

“Những năm gần đây, các địa phương vùng Đồng bằng sông Cửu Long phải đối mặt với nhiều thách thức do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, nước biển dâng, quá trình phát triển ở thượng nguồn sông Mê Công, gây tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn, ô nhiễm nguồn nước, sạt lở, lún sụt. Riêng mùa khô năm 2023 - 2024, ở khu vực này hạn hán, xâm nhập mặn đã ảnh hưởng đến hàng nghìn héc-ta cây trồng và hàng chục nghìn hộ dân thiếu nước sinh hoạt. Xâm nhập mặn sẽ tác động đến 10/13 tỉnh của ĐBSCL, bao gồm: Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Hậu Giang, Cà Mau và Kiên Giang.

Dự báo, có khoảng 332.000 ha lúa bị thiếu nước, khoảng 136.000ha cây ăn quả có khả năng bị ảnh hưởng. Riêng đối với nước sinh hoạt, dự báo trong thời gian tiếp theo của mùa khô, sẽ có khoảng 158.000 hộ thiếu nước sinh hoạt. Trong đó, tỉnh Tiền Giang và tỉnh Bến Tre sẽ là hai địa phương bị ảnh hưởng nặng nề nhất khi hạn hán và xâm nhập mặn xảy ra nghiêm trọng”.

(Nguồn: Báo Nhân Dân)

Câu 109: [EMPIRE TEAM] Vấn đề nghiêm trọng nhất mà các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long đang gặp phải trong mùa khô là

- A. ngập lụt.
- B. nước biển dâng.
- C. ô nhiễm nguồn nước.
- D. hạn mặn.

Đáp án: D

Lời giải: Vấn đề nghiêm trọng nhất mà các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long đang gặp phải trong mùa khô là hạn hán và xâm nhập mặn (hạn mặn).

Câu 110: [EMPIRE TEAM] Hai địa phương được dự báo sẽ có nguy cơ bị ảnh hưởng nặng nề nhất khi hạn hán và xâm nhập mặn xảy ra nghiêm trọng là

- A. Tiền Giang và Bạc Liêu.
- B. Tiền Giang và Bến Tre.
- C. Vĩnh Long và Sóc Trăng.
- D. Cà Mau và Kiên Giang.

Đáp án: B

Lời giải: Đoạn tư liệu có thể hiện “Trong đó, tỉnh Tiền Giang và tỉnh Bến Tre sẽ là hai địa phương bị ảnh hưởng nặng nề nhất khi hạn hán và xâm nhập mặn xảy ra nghiêm trọng”.

Câu 111: [EMPIRE TEAM] Giải pháp cấp bách nhất để giảm thiểu ảnh hưởng của tình trạng xâm nhập mặn và hạn hán ở đồng bằng sông Cửu Long là gì?

- A. Áp dụng các biện pháp thủy lợi kịp thời và thích hợp.
- B. Sử dụng các giống cây chịu hạn, chịu mặn.
- C. Điều chỉnh mùa vụ, thay đổi cơ cấu cây trồng hợp lí.



D. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng tiết kiệm, tích, trữ nước.

Đáp án: A

Lời giải: Giải pháp cấp bách nhất để giảm thiểu ảnh hưởng của tình trạng xâm nhập mặn và hạn hán ở đồng bằng sông Cửu Long là áp dụng các biện pháp thủy lợi một cách nhanh chóng kịp thời và thích hợp. Cụ thể là xây dựng phương án điều tiết nước phù hợp với điều kiện nguồn nước cụ thể; cung cấp nước ngọt cho các khu vực hạn hán, tiến hành thau chua rửa mặn, đồng thời đóng mở cửa chủ động để hạn chế xâm nhập mặn ảnh hưởng sâu vào các đồng ruộng.



BỘ ĐỀ THỰC CHIẾN ĐGNL HCM

ĐỀ SỐ 2

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 115 đến 117

“Ngày 06/10/2022, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 23-NQ/TW về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (...) Bức tranh kinh tế - xã hội vùng khởi sắc hơn. Năm 2023, quy mô kinh tế (GRDP theo giá hiện hành) của toàn vùng đạt 416,5 nghìn tỷ đồng, bằng 4,01% GDP cả nước; GRDP bình quân đầu người năm 2023 đạt 67,58 triệu đồng/người, tăng 15,7% so với năm 2022. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn vượt 3,5% dự toán thu ngân sách nhà nước do Trung ương giao. Tổng vốn FDI đăng ký đạt 1,912 tỷ USD, tăng 11,9% so cùng kỳ 2022. Trong quý I/2024, số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới đạt 977 doanh nghiệp, tăng 7,5% so với cùng kỳ năm 2023.

Dù đã đạt được những kết quả tích cực song phát triển vùng vẫn còn những mặt hạn chế như: Các chỉ tiêu cụ thể về kinh tế, xã hội và môi trường của vùng đạt kết quả còn khiêm tốn so với cả nước. Phát triển kinh tế chưa có tính đột phá, các ngành kinh tế trọng điểm đóng góp chưa rõ nét; tăng trưởng về nông nghiệp, lâm nghiệp chưa thật sự bền vững; phát triển công nghiệp - xây dựng còn thấp, hiệu quả hoạt động của các khu, cụm công nghiệp, cụm công nghiệp chưa có nhiều chuyển biến. Thêm vào đó, GRDP bình quân đầu người của vùng còn thấp; hệ thống thông tin kết nối chưa đồng bộ, nguồn nhân lực chưa được huy động và sử dụng hiệu quả, chất lượng nguồn nhân lực chưa cao, đời sống, thu nhập của người dân trong vùng còn nhiều khó khăn, chậm được cải thiện... Đặc biệt giai đoạn hiện nay, vùng Tây Nguyên có sự chùng lún trong quy hoạch quy hoạch thăm dò bô-xít, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch khoáng sản, dẫn đến nhiều địa phương gặp nhiều khó khăn trong phát triển kinh tế xã hội. Việc xây dựng, phát triển các tuyến cao tốc, hạ tầng giao thông của khu vực cũng còn nhiều khó khăn, vướng mắc, nhất là về nguồn kinh phí.”

(Nguồn: Tạp chí Con số và Sự kiện)

Câu 112: [EMPIRE TEAM] Hãy cho biết, tỷ lệ đóng góp của FDI vào tổng GRDP của vùng Tây Nguyên trong năm 2022 là bao nhiêu phần trăm (giả sử 1 USD = 24.000 đồng)

A. 13,39%

B. 10,45%

C. 12,77%

D. 11,41%

Đáp án: D

Lời giải:

- Xác định GRDP tổng của vùng Tây Nguyên năm 2023: 416,5 nghìn tỷ đồng.

- Tính FDI năm 2023 bằng cách sử dụng tỷ lệ FDI:

+ Tổng vốn FDI đăng ký năm 2023 là 1,912 tỷ USD.

+ FDI năm 2023 tăng 11,9% so với năm 2022, do đó FDI năm 2022 = $1,912 / (1 + 11,9\%) \approx 1,71$ tỷ USD $\times 24.000$ đồng ≈ 41.040 tỷ đồng.

- Ước tính GRDP của vùng Tây Nguyên năm 2022: Vì GRDP bình quân đầu người năm 2023 tăng 15,7% so với năm 2022, ta có thể tính GRDP tổng năm 2022 như sau: GRDP tổng năm 2022 = GRDP năm 2023/(1 + 15,7%) = 416,5/1,157 ≈ 359,72 nghìn tỷ đồng (tức 359.720 tỷ đồng).

- Tính tỷ lệ đóng góp của FDI vào GRDP năm 2022 = (41.040/359.720) × 100 ≈ 11,41%.

Câu 113: [EMPIRE TEAM] Theo đoạn văn, tình trạng chồng lấn trong quy hoạch bờ-xít, sử dụng đất, khoáng sản đã gây ra khó khăn như thế nào cho vùng Tây Nguyên?

- A. Gây thiếu hụt tài nguyên cần thiết để phát triển công nghiệp.
- B. Làm giảm hiệu quả sử dụng tài nguyên và cản trở phát triển kinh tế - xã hội.
- C. Khiến nguồn nhân lực di cư sang các vùng khác do không có việc làm.
- D. Làm cho hệ thống giao thông liên kết giữa các tỉnh bị trì trệ.

Đáp án: B

Lời giải: Đoạn văn trực tiếp chỉ ra rằng sự chồng lấn trong quy hoạch đã dẫn đến nhiều địa phương gặp khó khăn trong phát triển kinh tế - xã hội, do tài nguyên không được sử dụng hiệu quả.

Câu 114: [EMPIRE TEAM] Đoạn văn đề cập đến việc “nguồn nhân lực chưa được huy động và sử dụng hiệu quả, chất lượng chưa cao”. Điều này phản ánh vấn đề nào lớn nhất của vùng Tây Nguyên?

- A. Thiếu các chính sách thu hút và đào tạo nhân lực chất lượng cao.
- B. Tỷ lệ dân số trong độ tuổi lao động giảm mạnh so với cả nước.
- C. Hệ thống giáo dục và đào tạo tại chỗ đã đạt ngưỡng tối ưu, khó cải tiến.
- D. Sự phát triển dân số không đồng đều giữa các tỉnh trong vùng.

Đáp án: A

Lời giải: Việc “chưa huy động và sử dụng hiệu quả” cùng với “chất lượng chưa cao” ngụ ý chính sách đào tạo và thu hút nhân lực của vùng còn hạn chế.



BỘ ĐỀ THỰC CHIẾN ĐGNL HCM

ĐỀ SỐ 3

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 115 đến 117

“Theo Tổng cục Thống kê, mức sinh là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng quy mô và cơ cấu dân số tại một quốc gia. Mức sinh vừa là yếu tố tác động, vừa là yếu tố phản ánh mức độ phát triển kinh tế - xã hội của một quốc gia. Trong vòng 30 năm qua, mức sinh của Việt Nam đã giảm gần một nửa (từ mức sinh TFR là 3,80 con/phụ nữ vào năm 1989 xuống còn 2,09 con/phụ nữ vào năm 2019) góp phần làm giảm tốc độ tăng dân số trong thời gian qua. Kết quả này tiếp tục khẳng định, Việt Nam đã thực hiện thành công chương trình Dân số kế hoạch hóa gia đình và đã đạt được mục tiêu giảm sinh (với tỷ suất sinh đặc trưng theo tuổi chuyển từ nhóm cao nhất là 20-24 tuổi sang nhóm 25-29 tuổi). Hiện nay, mức sinh tại Việt Nam đã tiệm cận mức sinh thay thế trong thập kỷ qua nhưng có sự khác biệt giữa các vùng miền, địa phương và các nhóm dân số khác nhau. (...) Công tác tuyên truyền, giáo dục, nhận thức về dân số và kế hoạch hóa gia đình của các cấp, các ngành và toàn dân có bước đột phá. Mỗi cặp vợ chồng có 2 con đã trở thành chuẩn mực, lan tỏa, thấm sâu trong toàn xã hội. Dịch vụ dân số và kế hoạch hóa gia đình được mở rộng, chất lượng ngày càng cao... Nhiều mô hình, đề án, chương trình đã được triển khai như: Tư vấn khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát (sàng lọc) trước sinh và sơ sinh; chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi... qua đó đã góp phần nâng cao nhận thức, tư vấn sức khỏe cho người dân.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác dân số vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức như: Chênh lệch mức sinh giữa các vùng miền; xu thế mức sinh giảm đã xuất hiện ở nhiều khu vực; tốc độ già hóa dân số nhanh và sớm trở thành quốc gia dân số già; Tỷ số giới tính khi sinh vẫn luôn ở mức cao; tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết vẫn chậm khắc phục.”

(Nguồn: Tạp chí Con số và Sự kiện)

Câu 106: [EMPIRE TEAM] Theo đoạn văn, mức sinh tại Việt Nam đã giảm từ 3,80 con/phụ nữ vào năm 1989 xuống còn 2,09 con/phụ nữ vào năm 2019. Điều này cho thấy Việt Nam đã thực hiện thành công chính sách gì?

- A. Chính sách mở rộng dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho trẻ em.
- B. Chính sách kế hoạch hóa gia đình.
- C. Chính sách khuyến khích tăng mức sinh.
- D. Chính sách giảm tỷ lệ di cư tự do.

Lời giải:

Mức sinh giảm mạnh là kết quả của việc thực hiện thành công chính sách kế hoạch hóa gia đình trong suốt nhiều năm qua.



- Câu 107: [EMPIRE TEAM]** Đoạn văn cho biết nhiều mô hình và chương trình đã được triển khai như tư vấn sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi. Những chương trình này chủ yếu hướng đến mục tiêu gì?
- A.** Giảm tỷ lệ tảo hôn. **B.** Tăng tỷ lệ sinh.
C. Cải thiện chất lượng dân số. **D.** Giảm tỷ lệ tử vong ở người cao tuổi.

Lời giải:

Các chương trình này chủ yếu hướng đến việc nâng cao chất lượng dân số, như tư vấn sức khỏe và chăm sóc tinh thần cho người cao tuổi, nhằm cải thiện sức khỏe và chất lượng cuộc sống của người dân.

- Câu 108: [EMPIRE TEAM]** Đoạn văn nêu rõ rằng tỷ suất sinh đặc trưng theo tuổi đã chuyển từ nhóm cao nhất là 20 - 24 tuổi sang nhóm 25 - 29 tuổi. Điều này có thể phản ánh xu hướng nào trong xã hội Việt Nam hiện nay?
- A.** Cặp vợ chồng trẻ ưu tiên sự nghiệp và sinh con muộn hơn.
B. Mức sinh ở nhóm tuổi 20 - 24 tuổi ngày càng cao.
C. Chế độ chính sách khuyến khích sinh con khi còn trẻ đã có tác dụng.
D. Tỷ lệ sinh ở nhóm tuổi 25 - 29 tuổi tăng đột biến.

Lời giải:

Sự chuyển dịch của tỷ suất sinh đặc trưng từ nhóm tuổi 20 - 24 sang 25 - 29 tuổi phản ánh xu hướng cặp vợ chồng trẻ ưu tiên sự nghiệp và có xu hướng sinh con muộn hơn.



BỘ ĐỀ THỰC CHIẾN ĐGNL HCM

ĐỀ SỐ 4

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 115 đến 117

“Khu kinh tế ven biển là loại hình khu kinh tế mở tổng hợp ở khu vực ven biển và địa bàn lân cận, được thành lập, phát triển theo các điều kiện, trình tự và thủ tục quy định của pháp luật Việt Nam. Đảng và Nhà nước ta chủ trương xây dựng các khu kinh tế ven biển, xem đây là mô hình phát triển mới, nhằm hình thành các khu kinh tế động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương và vùng, nhất là các vùng nghèo ven biển; tạo tiền đề huy động, thu hút mạnh mẽ các nguồn vốn đầu tư, tìm kiếm, áp dụng những thể chế, chính sách kinh tế mới để chủ động hội nhập kinh tế quốc tế; kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường quốc phòng, an ninh.”

(Nguồn: Tạp chí Quốc phòng toàn dân)

Câu 115: [EMPIRE TEAM] Đoạn văn nhấn mạnh sự kết hợp giữa phát triển kinh tế và tăng cường quốc phòng, an ninh trong việc xây dựng các khu kinh tế ven biển. Điều này cho thấy chiến lược phát triển của Đảng và Nhà nước Việt Nam có đặc điểm gì?

- A. Tập trung vào phát triển kinh tế mà không quan tâm đến yếu tố an ninh.
- B. Ưu tiên phát triển an ninh quốc phòng hơn phát triển kinh tế.
- C. Đảm bảo sự phát triển bền vững, kết hợp giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ an ninh quốc gia.
- D. Xem nhẹ các vấn đề an ninh quốc phòng để tập trung vào tăng trưởng kinh tế.

Lời giải:

Đoạn văn rõ ràng chỉ ra rằng các khu kinh tế ven biển không chỉ thúc đẩy phát triển kinh tế mà còn kết hợp với việc "tăng cường quốc phòng, an ninh," cho thấy chiến lược phát triển bền vững, bảo vệ an ninh quốc gia là một phần quan trọng trong mục tiêu này.

Câu 116: [EMPIRE TEAM] Mục đích của việc thành lập các khu kinh tế ven biển ở nước ta không phải là

- A. phát triển kinh tế - xã hội các địa phương và vùng ven biển.
- B. thu hút các nguồn vốn đầu tư nước ngoài.
- C. tăng cường khai thác tối đa tài nguyên thiên nhiên vùng biển.
- D. kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường quốc phòng, an ninh.

Lời giải:

Theo bài đọc, việc hình thành các khu kinh tế ven biển có vai trò:

- Tạo động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương và vùng, nhất là các vùng nghèo ven biển => loại A
- Tạo tiền đề huy động, thu hút mạnh mẽ các nguồn vốn đầu tư => loại B
- Kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường quốc phòng, an ninh => loại D

- Việc khai thác tài nguyên thiên nhiên vùng biển cần phải tiết kiệm và hiệu quả, tránh việc khai thác quá mức, đảm bảo cho việc phát triển bền vững. => Do vậy việc tăng cường khai thác tối đa tài nguyên thiên nhiên vùng biển là sai => nhận định C không đúng

Câu 117: [EMPIRE TEAM] Về mặt xã hội, việc phát triển các khu kinh tế ven biển sẽ có vai trò chủ yếu nào sau đây?

A. tạo ra nhiều việc làm, nâng cao đời sống nhân dân vùng biển.

B. nâng cao chất lượng nguồn lao động.

C. giảm tỉ lệ gia tăng dân số.

D. giảm thiểu các tệ nạn xã hội.

Lời giải:

Về mặt xã hội, vai trò chủ yếu của việc phát triển các khu kinh tế ven biển là góp phần tạo ra nhiều việc làm cho lao động (đặc biệt việc làm về các ngành dịch vụ biển), từ đó nâng cao chất lượng đời sống người dân vùng biển. Khi chất lượng đời sống người dân được nâng lên, trình độ dân trí cũng được nâng lên sẽ góp phần giảm tỉ lệ gia tăng dân số và các tệ nạn xã hội.



BỘ ĐỀ THỰC CHIẾN ĐGNL HCM

ĐỀ SỐ 5

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 115 đến 117

“Theo Cục Hàng hải Việt Nam, tính đến đầu năm 2019, Việt Nam có tổng số bến cảng được công bố là 272 bến cảng với khoảng 92,2km chiều dài cầu cảng, tổng công suất trên 550 triệu tấn/năm. So với năm 2000 - năm đầu tiên thực hiện quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam, hệ thống cảng biển đã tăng 4,4 lần chiều dài bến cảng. Cả nước hình thành 3 trung tâm cảng ở miền Bắc (gồm Hải Phòng, Quảng Ninh); ở miền Trung (gồm Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Quy Nhơn, Nha Trang) và ở miền Nam (gồm thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai và Bà Rịa – Vũng Tàu). Trong các trung tâm cảng, cũng đã hình thành cảng cửa ngõ quốc tế như cảng Hải Phòng (khu vực Lạch Huyện), cảng Bà Rịa - Vũng Tàu (khu vực Cái Mép - Thị Vải), đặc biệt là cảng trung chuyển quốc tế Vân Phong - Khánh Hòa. Hệ thống cảng biển đang được cải tạo và hiện đại hóa, cơ bản đáp ứng được yêu cầu luân chuyển hàng hóa, phục vụ tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội, tạo động lực thu hút, thúc đẩy các ngành kinh tế phát triển.”

(Nguồn: Cổng thông tin điện tử Bộ Giao thông vận tải)

Câu 106: [EMPIRE TEAM] Cảng biển nào không phải là cảng biển quốc tế của nước ta
A. Hải Phòng. **B.** Vũng Tàu. **C.** Vân Phong. **D.** Đồng Hới.

Đáp án: D

Lời giải: Đồng Hới không phải là cảng biển quốc tế của nước ta.

Câu 107: [EMPIRE TEAM] Điều kiện tự nhiên thuận lợi để Việt Nam phát triển giao thông vận tải đường biển là

- A.** đội tàu biển có trình độ cao, hệ thống cảng biển được nâng cấp và hiện đại.
- B.** vị trí gần trung tâm Đông Nam Á, có vai trò trung chuyển và cửa ngõ ra biển của nhiều nước.
- C.** đường bờ biển dài, ven biển có nhiều vũng vịnh, nằm trên ngã tư đường hàng hải quốc tế.
- D.** mạng lưới sông ngòi kênh rạch chằng chịt, tiếp giáp vùng biển Đông rộng lớn.

Đáp án: C

Lời giải: Điều kiện tự nhiên thuận lợi để nước ta phát triển giao thông vận tải đường biển là:

- Đường bờ biển kéo dài 3200 km², ven biển có nhiều vũng vịnh nước sâu và kín gió thuận lợi cho xây dựng các cảng biển.
- Vị trí nằm trên đường ngã tư đường hàng hải quốc tế quan trọng tạo điều kiện hoạt động vận tải biển diễn ra sôi động, thuận lợi hơn.

Câu 108: [EMPIRE TEAM] Vị thế của giao thông đường biển sẽ ngày càng được nâng cao nhờ
A. xu thế mở cửa, hội nhập kinh tế quốc tế.



- B. chính sách phát triển của Nhà nước.
- C. sự phát triển của nền kinh tế trong nước.
- D. nước ta có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển vận tải biển.

Đáp án: A

Lời giải: Vận tải biển là ngành đảm nhận vai trò lớn trong buôn bán, giao lưu quốc tế, do vậy trong xu thế mở cửa và hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, các hoạt động giao lưu trao đổi hàng hóa giữa Việt Nam với các nước khác được đẩy mạnh => vị thế của vận tải biển ngày càng được nâng cao.

LUYỆN THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TEAM EMPIRE



BỘ ĐỀ THỰC CHIẾN ĐGNL HCM

ĐỀ SỐ 6

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 115 đến 117

“Thị trường lao động Việt Nam nổi bật với xu hướng người lao động tập trung vào các nền tảng công nghệ số, nghề nghiệp đi đôi với các kỹ năng mềm... Các doanh nghiệp đầu tư vào máy móc, công nghệ sẽ dần trở nên phổ biến hơn đảm bảo thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao. Đồng thời doanh nghiệp cũng cần khảo sát nhân lực, chuẩn bị lực lượng lao động phù hợp nhằm phát triển tình hình kinh tế - xã hội trong tương lai. Thị trường lao động cả nước trong năm nay và những năm tiếp theo sẽ có sự khởi sắc. Sự phát triển của trí tuệ nhân tạo cùng cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 sẽ tác động mạnh đến tình hình kinh tế - xã hội. Sự chuyển dịch này đã tạo ra cơ hội việc làm cho hàng ngàn người lao động hiện nay. Cùng với đó việc tìm kiếm việc làm cũng trở nên đơn giản và dễ dàng hơn với sự hỗ trợ của AI.”

(Nguồn: Báo Ninh Bình)

Câu 106: [EMPIRE TEAM] Xu hướng nào dưới đây sẽ nổi bật trên thị trường lao động Việt Nam trong tương lai?

- A. Tập trung vào các công việc truyền thống, ít yêu cầu kỹ năng công nghệ.
- B. Chuyển sang các nghề nghiệp liên quan đến công nghệ số và kỹ năng mềm.
- C. Giảm đầu tư vào công nghệ và máy móc để tiết kiệm chi phí.
- D. Hạn chế đào tạo nguồn nhân lực mà chỉ tập trung vào tăng trưởng.

Đáp án: B

Lời giải: Đoạn văn nêu rõ “Thị trường lao động Việt Nam nổi bật với xu hướng người lao động tập trung vào các nền tảng công nghệ số, nghề nghiệp đi đôi với các kỹ năng mềm...”

Câu 107: [EMPIRE TEAM] Theo đoạn văn, đâu là yếu tố quan trọng giúp doanh nghiệp thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh hiện nay?

- A. Đầu tư vào các máy móc, công nghệ hiện đại và cải thiện môi trường làm việc.
- B. Tăng lương và phúc lợi cho người lao động.
- C. Cung cấp các khóa học đào tạo kỹ năng mềm miễn phí cho nhân viên.
- D. Duy trì các hình thức làm việc truyền thống và giảm chi phí đào tạo.

Đáp án: A

Lời giải: Học sinh cần lưu ý câu hỏi đang yêu cầu là “theo đoạn văn”, do đó, có thể đáp án đưa ra khá phù hợp trong thực tế, nhưng đoạn văn đang không thể hiện ý đó. Đoạn văn nêu rõ “Các doanh nghiệp đầu tư vào máy móc, công nghệ sẽ dần trở nên phổ biến hơn đảm bảo thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao”.

Câu 108: [EMPIRE TEAM] Là một học sinh đang chuẩn bị bước vào thị trường lao động trong tương lai, em sẽ làm gì để chuẩn bị cho xu hướng lao động liên quan đến công nghệ số và kỹ năng mềm?

- A. Chỉ tập trung vào các kỹ năng chuyên môn trong ngành học, không cần quan tâm đến công nghệ.



- B.** Đầu tư vào việc học các kỹ năng mềm và kiến thức công nghệ để đáp ứng yêu cầu thị trường lao động.
- C.** Tập trung vào các công việc truyền thống mà không cần thay đổi lối sống.
- D.** Tránh các ngành nghề yêu cầu kỹ năng công nghệ.

Đáp án: B

Lời giải: Trong bối cảnh hiện nay, xu hướng lao động đang chuyển hướng sang các ngành nghề công nghệ và kỹ năng mềm. Việc chuẩn bị cho những yếu tố này sẽ giúp chúng ta dễ dàng thích nghi với thị trường lao động.



BỘ ĐỀ THỰC CHIẾN ĐGNL HCM

ĐỀ SỐ 7

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 115 đến 117

“Theo Bộ Xây dựng, mỗi năm, ước tính các đô thị Việt Nam có thêm từ 1 đến 1,3 triệu dân. Nếu như năm 2010, tốc độ đô thị hóa tăng 30,5%, thì tới năm 2023 đã lên 42,6% và chắc chắn xu hướng sẽ còn cao hơn trong giai đoạn tới.

Với tốc độ đô thị hóa đã nêu trên, nhưng trong những năm qua, công tác quy hoạch, xây dựng và quản lý phát triển đô thị chủ yếu theo bề nổi như khu đô thị mới, khu vui chơi giải trí... Không hiếm tình trạng phá vỡ tính đồng bộ vì quy hoạch xong nhưng khi đi vào thực hiện lại thay đổi, điều chỉnh. Công tác quản lý đô thị còn thiếu chuyên nghiệp, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Mặt khác, hệ thống pháp luật liên quan tới đầu tư xây dựng đô thị thiếu đồng bộ khiến đô thị hóa diễn ra tự phát, không có quy hoạch. Tình trạng này dẫn đến một số đô thị thiếu hạ tầng, mất cảnh quan đô thị, gây tác động tiêu cực cho môi trường sống, nhất là khu vực thành phố, do quá tải cơ sở hạ tầng đô thị, an ninh xã hội không đảm bảo, tắc nghẽn giao thông, ô nhiễm môi trường, thiếu việc làm. Tác động thấy rõ là một số tỉnh, thành phố Việt Nam liên tục đứng top đầu về ô nhiễm không khí, khiến người dân ngày càng “khát” không gian xanh. Đặc biệt là thế hệ trẻ với điều kiện sống và có ý thức hơn về giá trị bền vững. Nhưng với tốc độ đô thị hóa hiện nay, những không gian xanh, mặt nước đang ngày càng thu hẹp và vắng bóng trong môi trường đô thị Việt Nam. (...) Đơn cử - theo Cục Hạ tầng kỹ thuật, Bộ Xây dựng, tỷ lệ cây xanh trên mỗi người dân tại các đô thị của Việt Nam ở mức thấp, chỉ từ 2 - 3m²/người, trong khi chỉ tiêu xanh tối thiểu của Liên hợp quốc là 10 m² và chỉ tiêu của những thành phố hiện đại trên thế giới từ 20 - 25m²/người. Qua đó cho thấy, tỷ lệ cây xanh đô thị của Việt Nam chỉ bằng 1/10 - 1/5 của thế giới.”

(Nguồn: Tạp chí Công Thương)

Câu 91: [EMPIRE TEAM] Theo đoạn văn, tại sao tỷ lệ cây xanh đô thị của Việt Nam thấp và không đáp ứng các chỉ tiêu quốc tế?

- A.** Do tốc độ đô thị hóa nhanh khiến không gian xanh bị thu hẹp và không được quan tâm.
- B.** Do không có chiến lược phát triển đô thị bền vững và không quan tâm đến không gian xanh.
- C.** Do các quy định về cây xanh không được áp dụng nghiêm ngặt trong xây dựng đô thị.
- D.** Do người dân không có ý thức trồng cây và bảo vệ môi trường đô thị.

Đáp án: A

Lời giải: Từ đoạn văn ta thấy, tỷ lệ cây xanh đô thị ở Việt Nam thấp là một trong những tác động từ tốc độ đô thị hóa cao.



Câu 92: [EMPIRE TEAM] Theo đoạn văn, nguyên nhân chính khiến quá trình đô thị hóa thiếu đồng bộ là

- A. thiếu nguồn lực tài chính.
- B. quá trình quy hoạch và thực hiện thay đổi, điều chỉnh.
- C. thiếu chuyên gia trong lĩnh vực quy hoạch.
- D. tăng trưởng dân số nhanh chóng.

Đáp án: B

Lời giải: Đoạn văn nêu rõ “Không hiếm tình trạng phá vỡ tính đồng bộ vì quy hoạch xong nhưng khi đi vào thực hiện lại thay đổi, điều chỉnh”.

Câu 93: [EMPIRE TEAM] Theo đoạn văn, tình trạng ô nhiễm không khí tại một số tỉnh, thành phố Việt Nam liên tục đứng đầu về ô nhiễm không khí, đặc biệt là các thành phố lớn. Nếu không gian xanh và mặt nước tiếp tục bị thu hẹp do tốc độ đô thị hóa, tác động nào dưới đây là **không đúng**?

- A. Môi trường sống của người dân sẽ tiếp tục bị suy giảm, tác động tiêu cực đến sức khỏe.
- B. Không gian xanh bị thu hẹp có thể làm giảm chất lượng không khí và làm gia tăng ô nhiễm.
- C. Tình trạng tắc nghẽn giao thông sẽ được cải thiện nhờ tăng cường diện tích không gian xanh.
- D. Thiếu không gian xanh có thể làm giảm khả năng điều tiết nhiệt độ, dẫn đến hiệu ứng đảo nhiệt trong các thành phố.

Đáp án: C

Lời giải: Khi không gian xanh bị thu hẹp, môi trường sống sẽ bị ảnh hưởng, nhưng tình trạng tắc nghẽn giao thông không được cải thiện nhờ không gian xanh. Thực tế, việc thiếu không gian xanh có thể làm gia tăng ô nhiễm, tắc nghẽn giao thông và hiệu ứng đảo nhiệt (nhiệt độ tăng cao trong đô thị). Do đó, C là đáp án sai.



BỘ ĐỀ THỰC CHIẾN ĐGNL HCM

ĐỀ SỐ 8

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 115 đến 117

“Việt Nam ngày càng hội nhập kinh tế quốc tế sâu và rộng hơn, việc đang đàm phán, ký kết, thực thi gần 20 hiệp định thương mại tự do (FTA), có tác động không nhỏ đến phát triển kinh tế Việt Nam nói chung và ngành nông nghiệp nói riêng nhờ thị trường nông sản tiếp tục được mở rộng. Vị thế của ngành nông nghiệp chắc chắn sẽ được nâng cao hơn nhờ có thêm cơ hội tham gia chuỗi cung ứng nông sản toàn cầu. Chất lượng nông sản sẽ chinh phục và mở rộng thị trường, ở đó chứa đựng hình hài, tâm vóc và vị thế của văn hóa Việt Nam, chứa đựng sức mạnh nội tại của dân tộc Việt Nam.

Với những vận hội mới từ hội nhập, các nhà đầu tư trong và ngoài nước sẽ không còn thờ ơ với nông nghiệp Việt Nam. Ngành nông nghiệp sẽ đón những dòng đầu tư mới, nhất là đầu tư vào nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, công nghiệp hỗ trợ cho ngành nông nghiệp - những lĩnh vực hiện nay còn bỏ ngỏ do chúng ta đang thiếu nguồn lực. Các tác động lan tỏa từ gia tăng đầu tư vào nông nghiệp sẽ thực sự quan trọng đối với nền kinh tế Việt Nam.

Tầng lớp nông dân mới, nông dân của thời Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đang dần hình thành và phát triển. Họ có đủ trí tuệ và phẩm chất để kiến tạo nên một nền nông nghiệp Việt Nam mới, với vai trò trụ cột thuộc về hợp tác xã, doanh nghiệp nhà nước, hiệp hội, ngành hàng do họ làm chủ.

Tuy nhiên, bên cạnh cơ hội mở ra, ngành nông nghiệp Việt Nam cũng đã, đang và sẽ chịu không ít thách thức. Biến đổi khí hậu là thách thức vô cùng to lớn trong việc sử dụng tài nguyên nước, đất và sinh học. Bên cạnh đó, các dịch bệnh diễn biến bất thường, khó kiểm soát; căng thẳng thương mại, các xung đột địa - chính trị, xung đột tôn giáo, văn hóa khó lường; Một số nước gần việc nhập khẩu nông sản với chủ nghĩa bảo hộ, với hàng rào phi thuế quan, biện pháp phòng vệ thương mại tinh vi; cạnh tranh thị trường ngày càng trở nên gay gắt hơn, trong khi khả năng cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp của Việt Nam còn nhiều hạn chế.”

(Nguồn: Tạp chí Cộng sản)

Câu 106: [EMPIRE TEAM] Theo đoạn văn, yếu tố nào không nằm trong những lợi thế mà ngành nông nghiệp Việt Nam sẽ có được nhờ hội nhập kinh tế quốc tế?

- A. Thị trường nông sản được mở rộng.
- B. Chất lượng nông sản nâng cao.
- C. Cơ hội tham gia chuỗi cung ứng nông sản toàn cầu.
- D. Cạnh tranh có xu hướng giảm mạnh trên thị trường quốc tế.

Đáp án: D

Lời giải: Đoạn văn nói rằng hội nhập kinh tế quốc tế sẽ mở rộng thị trường, nâng cao chất lượng nông sản và tạo cơ hội tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu. Tuy nhiên, không

có thông tin nói rằng cạnh tranh sẽ giảm mạnh, mà ngược lại, cạnh tranh ngày càng gay gắt.

Câu 107: [EMPIRE TEAM] Đoạn văn đề cập đến “tầng lớp nông dân mới” trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Theo đó, họ sẽ đóng vai trò gì trong việc phát triển ngành nông nghiệp Việt Nam?

- A. Đảm bảo việc bảo vệ tài nguyên môi trường trong nông nghiệp.
- B. Dẫn dắt sự chuyển mình của ngành nông nghiệp theo hướng hiện đại.
- C. Phát triển nông sản truyền thống để duy trì tính ổn định của nền kinh tế.
- D. Đảm bảo sản lượng nông sản xuất khẩu không bị giảm sút.

Đáp án: B

Lời giải: Đoạn văn nói rằng “tầng lớp nông dân mới” sẽ có đủ trí tuệ và phẩm chất để “kiến tạo nên một nền nông nghiệp Việt Nam mới”, với vai trò trụ cột thuộc về các hợp tác xã, doanh nghiệp nhà nước, và các ngành hàng mà họ làm chủ. Điều này cho thấy vai trò của họ trong việc chuyển mình sang mô hình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Câu 108: [EMPIRE TEAM] Dựa trên đoạn văn, thách thức lớn nhất mà ngành nông nghiệp Việt Nam phải đối mặt trong quá trình gia tăng đầu tư nước ngoài là gì?

- A. Thiếu nguồn nhân lực có kỹ năng và trình độ cao để phát triển nông nghiệp công nghệ cao.
- B. Nền kinh tế nông nghiệp không đáp ứng được các yêu cầu của các hiệp định thương mại tự do (FTA).
- C. Cạnh tranh khốc liệt từ các quốc gia có nền nông nghiệp phát triển hơn và áp dụng các hàng rào phi thuế quan.
- D. Sự phát triển quá nhanh của các khu công nghiệp và đô thị làm giảm diện tích đất nông nghiệp.

Đáp án: C

Lời giải: Đoạn văn đề cập đến việc các quốc gia sử dụng “hàng rào phi thuế quan, biện pháp phòng vệ thương mại tinh vi” để bảo vệ sản phẩm nông nghiệp trong nước, điều này tạo ra sự cạnh tranh gay gắt và khó khăn cho nông sản Việt Nam khi gia nhập thị trường quốc tế.



BỘ ĐỀ THỰC CHIẾN ĐGNL HCM

ĐỀ SỐ 9

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 115 đến 117

“Ông Phạm Hoài Nam, Vụ trưởng Vụ Thống kê Dân số và Lao động (Tổng cục Thống kê) cho biết, theo báo cáo “Xu hướng việc làm toàn cầu cho thanh niên năm 2024” của ILO, tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên toàn cầu năm 2023 là 13% và dự kiến sẽ giảm xuống mức 12,8% trong năm 2024 và 2025. Tại Việt Nam, tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên từ 15 - 24 tuổi trong quý III năm 2024 ở mức 7,75%, thấp hơn so với mức trung bình của toàn cầu nhưng vẫn duy trì mức cao. So với quý trước và cùng kỳ năm trước, tỷ lệ này giảm tương ứng là 0,26 điểm phần trăm và 0,11 điểm phần trăm.

Mặt khác, tỷ lệ thất nghiệp trong thanh niên thường cao hơn so với mức bình quân chung. Do thanh niên là lực lượng lao động trẻ, nên nhu cầu tìm kiếm việc làm của họ lớn hơn so với các nhóm khác. Họ thường được trang bị kiến thức tốt và có trình độ học vấn cao, điều này giúp họ có nhiều cơ hội lựa chọn hơn. Vì vậy, nhiều thanh niên không tham gia vào thị trường lao động ngay lập tức; họ có xu hướng từ chối các công việc tạm thời với thu nhập thấp và sẵn sàng chờ đợi cho đến khi tìm được công việc phù hợp với mong muốn.

Giải thích cho nguyên nhân thanh niên thất nghiệp, ông Phạm Hoài Nam chia sẻ thêm, chất lượng cung lao động còn nhiều bất cập, hạn chế, chưa đáp ứng cho cầu lao động của một thị trường lao động hiện đại, linh hoạt, bền vững và hội nhập. Đến nay, có khoảng 37,6 triệu người lao động chưa qua đào tạo từ sơ cấp trở lên; cả nước mới chỉ có khoảng 28,5% người lao động đã qua đào tạo, có bằng, chứng chỉ. Mặt khác, lao động có việc làm có xu hướng tăng nhưng thị trường lao động phát triển chưa bền vững khi số lao động phi chính thức làm các công việc bấp bênh, thiếu tính ổn định vẫn chiếm tỷ trọng lớn.

Từ góc độ lạc quan, chuyên gia này nhận định rằng, nhận thức về tầm quan trọng của việc duy trì và phát triển kỹ năng thông qua học tập liên tục đang ngày càng gia tăng trong cộng đồng lao động Việt Nam. Do đó, việc mở rộng cơ sở giáo dục có thể đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao tỷ lệ lao động được đào tạo liên tục, tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tiếp tục học tập sau khi gia nhập thị trường lao động.”

(Nguồn: Báo điện tử Đại biểu Nhân dân)

Câu 103: [EMPIRE TEAM] Theo báo cáo của ILO, tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên toàn cầu trong năm 2023 là bao nhiêu?

A. 12,8%

B. 13%

C. 7,75%

D. 28,5%

Đáp án: A

Lời giải: Đoạn văn có nêu rõ “tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên toàn cầu năm 2023 là 13% và dự kiến sẽ giảm xuống mức 12,8% trong năm 2024 và 2025”



Câu 104: [EMPIRE TEAM] Theo đoạn văn, thị trường lao động Việt Nam chưa có sự phát triển bền vững chủ yếu do

- A. chất lượng lao động còn nhiều bất cập, hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu.
- B. xu hướng từ chối những công việc có thu nhập thấp trong thanh niên ngày nay.
- C. số lượng lao động có việc làm bấp bênh, thiếu ổn định còn lớn.
- D. công tác đào tạo, bồi dưỡng lao động còn chưa rộng và sâu.

Đáp án: C

Lời giải: Đoạn văn có nêu rõ “thị trường lao động phát triển chưa bền vững khi số lao động phi chính thức làm các công việc bấp bênh, thiếu tính ổn định vẫn chiếm tỷ trọng lớn”.

Câu 105: [EMPIRE TEAM] Trong đoạn văn, một giải pháp quan trọng để giảm thất nghiệp được đề xuất là

- A. tăng lương tối thiểu cho các ngành nghề.
- B. xây dựng chính sách khuyến khích doanh nghiệp tuyển dụng thanh niên.
- C. giảm giờ làm việc để tăng số lượng người được tuyển dụng.
- D. đào tạo kỹ năng nghề cho lao động trẻ phù hợp với yêu cầu thị trường.

Đáp án: D

Lời giải: Đoạn văn có nêu rõ “nhận thức về tầm quan trọng của việc duy trì và phát triển kỹ năng thông qua học tập liên tục đang ngày càng gia tăng ... việc mở rộng cơ sở giáo dục có thể đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao tỷ lệ lao động được đào tạo liên tục, tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tiếp tục học tập sau khi gia nhập thị trường lao động”.



BỘ ĐỀ THỰC CHIẾN ĐGNL HCM

ĐỀ SỐ 10

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 115 đến 117

“Theo Tổng cục Thống kê trong tháng 10, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 69,19 tỉ USD, tăng 5,1% so với tháng trước và tăng 11,8% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 10 tháng năm 2024, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 647,87 tỉ USD, tăng 15,8% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 14,9%; nhập khẩu tăng 16,8%. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 23,31 tỉ USD.

Trong 10 tháng năm 2024 ghi nhận sự tăng trưởng mạnh mẽ của khu vực kinh tế trong nước với tốc độ tăng cao hơn rất nhiều so với khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (khu vực FDI). Đây có thể coi là tín hiệu đáng mừng, là điểm sáng trong hoạt động xuất, nhập khẩu của nước ta khi các doanh nghiệp trong nước đang dần vươn lên chiếm lĩnh thị trường, khẳng định tiềm lực quốc gia. Tỷ trọng kim ngạch xuất, nhập khẩu tăng dần sau một thời gian khá dài suy giảm và phụ thuộc vào khu vực FDI.

Năm 2023, kim ngạch xuất, nhập khẩu khu vực kinh tế trong nước bắt đầu có dấu hiệu tăng trở lại, tỉ trọng chiếm 31,3%. Trong 10 tháng năm 2024, tỉ trọng kim ngạch xuất, nhập khẩu khu vực kinh tế trong nước tăng lên 32%. Dự báo với tốc độ tăng như hiện nay, đến hết năm 2024, tỉ trọng này sẽ tiếp tục tăng cao hơn.

Đánh giá về tỉ trọng tích cực của xuất nhập khẩu, Tiến sĩ Lê Duy Bình - Giám đốc Economica Việt Nam - nhận định, xuất khẩu Việt Nam từ đầu năm đến nay tiếp tục là điểm sáng trong bức tranh kinh tế chung của Việt Nam. Điều này cho thấy, sức chống chọi của nền kinh tế Việt Nam đã gia tăng và khả năng linh hoạt, thích ứng của doanh nghiệp Việt cũng được cải thiện.”

(Nguồn: Báo Lao động)

Câu 103: [EMPIRE TEAM] Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tháng 10/2023 là bao nhiêu?

- A. 65,83 tỉ USD. B. 559,47 tỉ USD. C. 563,86 tỉ USD. D. 61,89 tỉ USD.

Đáp án: D

Lời giải: Đoạn văn nêu rõ “trong tháng 10, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 69,19 tỉ USD, tăng 5,1% so với tháng trước và tăng 11,8% so với cùng kỳ năm trước”. Như vậy, tháng 10/2023 là “cùng kỳ năm trước”. Ta tính được tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tháng 10/2023 = $69,19 \times 100\% / 111,8\% =$

Câu 104: [EMPIRE TEAM] Nội dung nào không được nhắc đến trong đoạn văn?

- A. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu của Việt Nam.
B. Đánh giá của chuyên gia về triển vọng xuất khẩu.
C. Tình hình lao động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu.
D. So sánh tăng trưởng giữa khu vực trong nước và khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (FDI).



Đáp án: C

Lời giải: Đoạn văn cung cấp các thông tin, số liệu về kim ngạch xuất nhập khẩu trong tháng 10/2024 và 10 tháng đầu năm 2024; thực hiện so sánh sự tăng trưởng giữa khu vực trong nước và khu vực FDI; số liệu về kim ngạch xuất nhập khẩu của khu vực kinh tế trong nước; dự báo của chuyên gia.

Câu 105: [EMPIRE TEAM] Từ nhận định của Tiến sĩ Lê Duy Bình, yếu tố nào là thách thức lớn nhất đối với doanh nghiệp Việt trong việc duy trì sức chống chịu và thích ứng?

- A. Sự cạnh tranh từ các tập đoàn, công ty quốc tế.
- B. Biến động của thị trường và nhu cầu tiêu dùng.
- C. Thiếu hụt lao động có tay nghề cao trong ngành xuất khẩu.
- D. Sự phụ thuộc vào nguyên liệu đầu vào nhập khẩu.

Đáp án: B

Lời giải: Trong đoạn văn, Tiến sĩ Lê Duy Bình nhận định rằng sự tích cực trong xuất khẩu của Việt Nam phản ánh khả năng chống chịu và linh hoạt của nền kinh tế cũng như các doanh nghiệp trong nước. Tuy nhiên, những thách thức lớn nhất không đề cập trực tiếp mà cần suy luận từ bối cảnh và phân tích từng đáp án:

- Đáp án A. Sự cạnh tranh từ các tập đoàn, công ty quốc tế: Mặc dù cạnh tranh quốc tế là một thách thức, đoạn văn nhấn mạnh doanh nghiệp Việt Nam đã cải thiện khả năng thích ứng. Điều này cho thấy cạnh tranh không phải là yếu tố lớn nhất ngăn cản họ duy trì đà phát triển.
- Đáp án B. Biến động của thị trường và nhu cầu tiêu dùng: Có thể thấy, các doanh nghiệp Việt Nam phụ thuộc khá nhiều vào thị trường xuất khẩu quốc tế. Bất kỳ biến động nào, như thay đổi nhu cầu tiêu dùng, biến động giá cả, hoặc thay đổi chính sách thương mại quốc tế, đều gây áp lực lớn. Sự bất ổn từ các nền kinh tế lớn và cạnh tranh toàn cầu là rào cản doanh nghiệp phải đối mặt để duy trì xuất khẩu ổn định. Điều này đòi hỏi các doanh nghiệp không chỉ thích ứng nhanh mà còn nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm.
- Đáp án C. Thiếu hụt lao động tay nghề cao: Đây là một vấn đề dài hạn nhưng không phải trọng tâm của đoạn văn. Nâng cao năng lực nhân sự là cần thiết nhưng không phải thách thức "lớn nhất" trong bối cảnh xuất khẩu tăng trưởng tích cực.
- Đáp án D: Sự phụ thuộc vào nguyên liệu đầu vào nhập khẩu: Dù doanh nghiệp trong nước có phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu, đoạn văn không chỉ ra rằng đây là yếu tố kìm hãm sự tăng trưởng xuất khẩu.

Như vậy, đáp án phù hợp nhất là đáp án B.



BỘ ĐỀ THỰC CHIẾN ĐGNL HCM

ĐỀ SỐ 11

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 115 đến 117

“Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của cả nước, là vùng giàu tài nguyên, khoáng sản, thuận lợi phát triển nông, lâm nghiệp và kinh tế biên mậu. Tuy nhiên, đây vẫn là “vùng trũng” trong phát triển kinh tế và là “lõi nghèo” của cả nước. Một trong những “nút thắt” lớn nhất là liên kết nội vùng và liên vùng kém. Để tạo đột phá phát triển cho các địa phương trong vùng, hai năm qua, Trung ương và các tỉnh trong vùng đã tập trung các nguồn lực, đẩy mạnh đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông. Hàng chục dự án giao thông lớn, kết nối nội vùng và liên vùng đang được đồng loạt thi công trên địa bàn các tỉnh trong vùng.

Thời gian qua, tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn Vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đạt mức khá cao so với cả nước, vượt mục tiêu đặt ra. Một số địa phương có mức tăng trưởng cao, đóng góp tích cực vào GDP chung cả nước, có vai trò dẫn dắt, đầu tàu phát triển vùng như Bắc Giang, Thái Nguyên, Lào Cai, Phú Thọ.”

(Nguồn: Báo Nhân dân)

Câu 115: [EMPIRE TEAM] Vì sao vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ được coi là vùng có vị trí chiến lược quan trọng?

- A. Vì đây là vùng duy nhất có tài nguyên khoáng sản lớn của cả nước.
- B. Vì vùng có vai trò lớn trong phát triển nông, lâm nghiệp và kinh tế biên mậu.
- C. Vì vùng có vai trò quan trọng trên nhiều lĩnh vực.
- D. Vì vùng có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao nhất cả nước.

Đáp án: C

Lời giải: Đoạn văn nêu rõ “Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của cả nước”.

Câu 116: [EMPIRE TEAM] Vai trò của một số tỉnh trong vùng được nhắc đến trong đoạn văn trong phát triển vùng là gì?

- A. Cung cấp tài nguyên khoáng sản chủ yếu cho cả vùng.
- B. Là các địa phương có mức GRDP cao nhất cả nước.
- C. Đóng vai trò đầu tàu, dẫn dắt sự phát triển kinh tế của cả vùng.
- D. Hỗ trợ các tỉnh lân cận bằng cách chia sẻ nguồn lực lao động.

Đáp án: C

Lời giải: Đoạn văn nêu rõ “Một số địa phương có mức tăng trưởng cao, đóng góp tích cực vào GDP chung cả nước, có vai trò dẫn dắt, đầu tàu phát triển vùng như Bắc Giang, Thái Nguyên, Lào Cai, Phú Thọ”.

Câu 117: [EMPIRE TEAM] Tại sao việc thúc đẩy liên kết nội vùng và liên vùng lại được xem là giải pháp trọng tâm?

- A. Để tăng cường khả năng cạnh tranh với các vùng khác trong cả nước.
- B. Để khai thác hiệu quả thế mạnh và tiềm năng của vùng.
- C. Để tối ưu hóa đầu tư công và giảm chi phí phát triển hạ tầng độc lập.
- D. Để đồng bộ hóa các dự án kinh tế trọng điểm, tăng năng suất vùng.

Đáp án: B

Lời giải: Việc thúc đẩy liên kết nội vùng (kết nối giữa các tỉnh trong vùng) và liên vùng (kết nối vùng này với các vùng khác) là một yếu tố quan trọng đối với sự phát triển của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ vì:

- Khai thác hiệu quả tài nguyên sẵn có: Vùng là nơi giàu tài nguyên thiên nhiên và khoáng sản. Tuy nhiên, để khai thác hiệu quả các tài nguyên này, cần có hệ thống liên kết chặt chẽ để vận chuyển, chế biến và tiêu thụ. Đoạn văn cũng nêu rõ sự kém hiệu quả trong liên kết nội vùng đang là “nút thắt” lớn khiến nguồn lực bị phân tán, tiềm năng của tài nguyên không được phát huy tối đa.
- Tận dụng tiềm năng kinh tế biên mậu: Kinh tế biên mậu (hoạt động thương mại qua biên giới) là thế mạnh của vùng do vị trí giáp với Trung Quốc, một thị trường lớn và gần gũi. Tuy nhiên, để kinh tế biên mậu phát triển, cần một mạng lưới giao thông và liên kết chặt chẽ giữa các tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu hàng hóa. Liên kết tốt giúp các tỉnh phối hợp trong việc phát triển chuỗi cung ứng và gia tăng giá trị hàng hóa biên mậu.
- Khắc phục những điểm yếu trong phát triển kinh tế: Đoạn văn chỉ ra rằng liên kết kém là một trong những nguyên nhân chính khiến vùng này vẫn là “lỗi nghèo”. Các tỉnh trong vùng chưa phối hợp hiệu quả để chia sẻ tài nguyên, công nghệ hoặc cùng phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn. Liên kết vùng tốt sẽ giảm thiểu cạnh tranh không cần thiết, thay vào đó, thúc đẩy hợp tác để tạo nên các cụm kinh tế liên hoàn.
- Đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông: Đây là giải pháp chủ chốt để cải thiện liên kết nội vùng và liên vùng. Khi giao thông được kết nối đồng bộ, việc vận chuyển sẽ dễ dàng hơn, giảm chi phí và tăng khả năng cạnh tranh của toàn vùng. Đoạn văn nhấn mạnh rằng hàng chục dự án giao thông lớn đang được triển khai để giải quyết vấn đề này, và đây là cơ hội để vùng bứt phá.



BỘ ĐỀ THỰC CHIẾN ĐGNL HCM

ĐỀ SỐ 12

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 115 đến 117

“Hà Nội đang phải đối mặt với thách thức trong công tác quản lý và bảo vệ chất lượng môi trường không khí. Để làm được điều này, Thành phố cần đẩy nhanh quá trình xây dựng vùng phát thải thấp và thúc đẩy giao thông xanh.

Theo báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia, nồng độ bụi PM2.5 trung bình năm tại thành phố Hà Nội trong giai đoạn 2016-2020 vượt khoảng 2 lần quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 05:2013/BTNMT ($25\mu\text{g}/\text{m}^3$). Nồng độ bụi PM10 vượt quá giới hạn QCVN từ 1,3 đến 1,6 lần. Số ngày trong năm có chỉ số chất lượng không khí (AQI) ở mức kém và xấu chiếm tỷ lệ 30,5% tổng số ngày quan trắc, một số ngày chất lượng không khí suy giảm đến ngưỡng rất xấu (AQI trên 200). Các nghiên cứu gần đây đánh giá, giao thông đường bộ chính là nguồn đóng góp lớn nhất vào ô nhiễm bụi PM2.5 tại Hà Nội. Tùy vào từng điểm, mức độ đóng góp của các nguồn chiếm tỷ lệ khác nhau. Nguồn giao thông (bao gồm cả bụi đường) là nguồn có đóng góp mức cao nhất (từ 58% đến 74%).

Số phương tiện giao thông ở thành phố Hà Nội có xu hướng tăng bình quân 5%/năm, trong khi đó nguồn lực đầu tư cho hạ tầng giao thông lại chưa đáp ứng đủ nhu cầu; hệ thống giao thông công cộng phát triển chưa tương xứng quy mô đô thị... Các phương tiện giao thông chủ yếu sử dụng nhiên liệu hóa thạch như xăng, dầu đã tạo ra nguồn phát thải chính gây ô nhiễm môi trường.”

(Nguồn: Báo điện tử Chính phủ)

Câu 103: [EMPIRE TEAM] Tại Hà Nội, vấn đề ô nhiễm không khí đang nóng lên hiện nay là

- A. ô nhiễm do bụi mịn.
- B. ô nhiễm tiếng ồn.
- C. ô nhiễm khí độc.
- D. ô nhiễm mùi hôi thối.

Đáp án: A

Lời giải: Vấn đề ô nhiễm không khí ở Hà Nội đang được nhắc đến trong đoạn văn là ô nhiễm do bụi mịn PM2.5.

Câu 104: [EMPIRE TEAM] Theo đoạn văn, nguyên nhân chính gây ra tình trạng ô nhiễm không khí ở Hà Nội là

- A. hoạt động sản xuất công nghiệp.
- B. việc xây dựng các công trình trong đô thị.
- C. hoạt động sinh hoạt của người dân.
- D. hoạt động giao thông vận tải.

Đáp án: D

Lời giải: Đoạn văn nêu rõ “Các nghiên cứu gần đây đánh giá, giao thông đường bộ chính là nguồn đóng góp lớn nhất vào ô nhiễm bụi PM2.5 tại Hà Nội. Nguồn giao thông (bao gồm cả bụi đường) là nguồn có đóng góp mức cao nhất (từ 58% đến 74%).”.



Câu 105: [EMPIRE TEAM] Giải pháp nào được đưa ra trong đoạn văn để cải thiện chất lượng môi trường không khí ở Hà Nội?

- A.** Tăng cường đầu tư vào các nhà máy công nghiệp để phát triển kinh tế.
- B.** Đẩy mạnh xây dựng vùng phát thải thấp và thúc đẩy giao thông xanh.
- C.** Tăng cường sử dụng các phương tiện giao thông cá nhân thay cho giao thông công cộng.
- D.** Tập trung vào cải thiện chất lượng nước và đất thay vì chất lượng không khí.

Đáp án: B

Lời giải: Đoạn văn nhấn mạnh cần đẩy mạnh xây dựng vùng phát thải thấp và thúc đẩy giao thông xanh để giải quyết vấn đề ô nhiễm không khí tại Hà Nội.



BỘ ĐỀ THỰC CHIẾN ĐGNL HCM

ĐỀ SỐ 13

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 115 đến 117

“Công nghiệp nước ta phân bố không đều theo lãnh thổ, hoạt động công nghiệp tập trung chủ yếu ở một số khu vực. Đồng bằng sông Hồng và vùng phụ cận có mức độ tập trung công nghiệp theo lãnh thổ cao nhất nước. Khu vực có nhiều trung tâm công nghiệp nhất, quy mô lớn và cơ cấu đa dạng. Từ Hà Nội hoạt động công nghiệp với chuyên môn hóa khác nhau lan tỏa theo nhiều hướng dọc theo các tuyến giao thông huyết mạch.

Ở Nam Bộ (Đông Nam Bộ), quy mô các trung tâm lớn nhất, cơ cấu ngành rất đa dạng, nhiều ngành hiện đại. Hình thành một dải công nghiệp với các trung tâm công nghiệp trọng điểm: Thành phố Hồ Chí Minh, Biên Hoà, Vũng Tàu, Thủ Dầu Một. Hướng chuyên môn hóa đa dạng, trong đó có một vài ngành tương đối non trẻ nhưng lại phát triển mạnh như: khai thác dầu, khí, sản xuất điện, phân đạm từ khí. Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm công nghiệp lớn nhất cả nước.

Duyên hải miền Trung hình thành 1 dải công nghiệp dọc theo ven biển: Huế, Đà Nẵng, Vinh, với các ngành: cơ khí, thực phẩm, điện. Đà Nẵng là trung tâm công nghiệp lớn nhất vùng. Cơ cấu ngành tương đối đa dạng. Đồng bằng sông Cửu Long hình thành một số trung tâm quy mô vừa và nhỏ như Cà Mau, Cần Thơ,

Long Xuyên, Rạch Giá, ngành chủ đạo là chế biến lương thực thực phẩm và vật liệu xây dựng dựa trên thế mạnh về nguyên liệu của vùng.

Vùng có mức độ tập trung công nghiệp thấp là Trung du miền núi Bắc Bộ và Tây Nguyên, công nghiệp chậm phát triển, là các điểm công nghiệp phân bố phân tán, rời rạc. Cơ cấu ngành đơn điệu chủ yếu là sơ chế nguyên liệu.

Sự phân hóa lãnh thổ công nghiệp nước ta là kết quả tác động của nhiều nhân tố. Vùng tập trung công nghiệp cao có sự đồng bộ của các nhân tố: vị trí địa lý, tài nguyên thiên nhiên, nguồn lao động có tay nghề, thị trường tiêu thụ, kết cấu hạ tầng, chính sách phát triển công nghiệp, thu hút đầu tư nước ngoài. Các vùng trung du miền núi còn hạn chế là do thiếu đồng bộ các nhân tố trên, nhất là giao thông vận tải kém phát triển.”

(Nguồn: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam)

Câu 103: [EMPIRE TEAM] Theo bài đọc trên, khu vực có mức độ tập trung công nghiệp thấp nhất nước ta là

- A. Trung du miền núi Bắc Bộ và Tây Nguyên.
- B. Đồng bằng sông Hồng và vùng phụ cận.
- C. Đông Nam Bộ.
- D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Đáp án: A



Lời giải: Đoạn văn nêu rõ “Vùng có mức độ tập trung công nghiệp thấp là Trung du miền núi Bắc Bộ và Tây Nguyên”.

Câu 104: [EMPIRE TEAM] Đặc điểm phân bố công nghiệp của vùng duyên hải miền Trung nước ta là

- A. hướng chuyên môn hóa khác nhau tỏa dọc theo tuyến giao thông huyết mạch.
- B. hình thành một dải công nghiệp với các trung tâm công nghiệp trọng điểm.
- C. hình thành một dải công nghiệp dọc theo ven biển.
- D. gồm các điểm công nghiệp phân bố phân tán, rời rạc trong không gian.

Đáp án: C

Lời giải: Đoạn văn nêu rõ “Duyên hải miền Trung hình thành 1 dải công nghiệp dọc theo ven biển”.

Câu 105: [EMPIRE TEAM] Công nghiệp dầu khí phát triển mạnh ở Đông Nam Bộ, nguyên nhân cơ bản do

- A. vùng tập trung tài nguyên dầu mỏ giàu có nhất cả nước.
- B. vùng có trình độ khoa học - kĩ thuật cao, cơ sở hạ tầng công nghiệp hiện đại.
- C. vùng thu hút nhiều nhất nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước.
- D. chính sách phát triển công nghiệp của Nhà nước.

Đáp án: A

Lời giải: Công nghiệp dầu khí phát triển mạnh ở Đông Nam Bộ do vùng có thế mạnh về tài nguyên nhiên nhiên với nguồn tài nguyên dầu mỏ giàu có nhất cả nước, tập trung ở thềm lục địa phía Nam (trữ lượng khoảng vài tỉ tấn dầu và hàng trăm tỉ m³ khí). Hai bể lớn nhất là Cửu Long và Nam Côn Sơn.



BỘ ĐỀ THỰC CHIẾN ĐGNL HCM

ĐỀ SỐ 14

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 115 đến 117

“Đến năm 2020, cả nước đã hình thành 19 khu kinh tế và 241 khu công nghiệp ven biển; đồng thời, các chuỗi đô thị ven biển với hơn 40 đô thị, trong đó có 03 đô thị biển gồm Hải Phòng, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh hiện xác định là cực tăng trưởng của 03 vùng kinh tế trọng điểm là Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung bộ, Duyên hải miền Trung và Đông Nam Bộ. Hiện có khoảng 19 triệu người, trên 50% dân số sống ở 28 tỉnh, thành ven biển và khoảng 50% các đô thị lớn của Việt Nam tập trung ở khu vực ven biển và trên đảo.

Cùng với phát triển các loại hình kinh tế biển và hệ thống các đô thị ven biển thì đến nay, khu vực ven biển cả nước hệ thống kết cấu hạ tầng đa mục tiêu, đồng bộ và mạng lưới giao thông cũng đã được quan tâm đầu tư, đảm bảo kết nối các trung tâm kinh tế lớn của cả nước, các khu công nghiệp, khu đô thị, các vùng biển với các cảng biển dựa trên hệ sinh thái kinh tế và tự nhiên, kết nối chiến lược Bắc - Nam, Đông - Tây giữa các vùng trong nước và quốc tế.”

(Nguồn: Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam)

Câu 115: [EMPIRE TEAM] Đến năm 2020, Việt Nam đã hình thành bao nhiêu khu công nghiệp ven biển?

- A.** 19. **B.** 241. **C.** 28. **D.** 50.

Đáp án: B

Lời giải: Đoạn văn nêu rõ “Đến năm 2020, cả nước đã hình thành 19 khu kinh tế và 241 khu công nghiệp ven biển”.

Câu 116: [EMPIRE TEAM] Ba đô thị biển được xác định là cực tăng trưởng của các vùng kinh tế trọng điểm là:

- A.** Hải Phòng, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh.
B. Hải Phòng, Vũng Tàu, Nha Trang.
C. Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Phan Thiết.
D. Hải Phòng, Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đáp án: A

Lời giải: Đoạn văn nêu rõ “03 đô thị biển gồm Hải Phòng, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh hiện xác định là cực tăng trưởng của 03 vùng kinh tế trọng điểm”.

Câu 117: [EMPIRE TEAM] Mối liên hệ giữa các khu đô thị ven biển và sự phát triển kinh tế của các vùng trọng điểm là gì?

- A.** Các khu đô thị ven biển giúp phát triển cơ sở hạ tầng và các khu công nghiệp.
B. Các đô thị ven biển thúc đẩy giao thông liên kết các trung tâm kinh tế lớn và tạo ra cực tăng trưởng.



- C. Các đô thị ven biển tập trung phát triển du lịch, làm giảm sự phát triển công nghiệp.
- D. Các khu đô thị ven biển chỉ đóng vai trò phát triển nông nghiệp và đánh bắt thủy sản.

Đáp án: B

Lời giải: Mối liên hệ giữa các khu đô thị ven biển và sự phát triển kinh tế của các vùng trọng điểm là rất chặt chẽ, vì các đô thị không chỉ giúp phát triển kinh tế mà còn góp phần vào sự liên kết và tăng trưởng bền vững của các vùng kinh tế trọng điểm của cả nước.

LUYỆN THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TEAM EMPIRE



BỘ ĐỀ THỰC CHIẾN ĐGNL HCM

ĐỀ SỐ 15

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 115 đến 117

“Với quy mô dân số đạt hơn 100 triệu dân, thị trường bán lẻ Việt Nam ngày càng trở nên hấp dẫn, được đánh giá cao vào bậc nhất khu vực do cơ cấu dân số trẻ và sức mua ngày càng được cải thiện nhờ tầng lớp trung lưu gia tăng mạnh mẽ. Để ngành bán lẻ tiếp tục phát triển, trở thành một trong những điểm trụ của nền kinh tế, Việt Nam cần đẩy mạnh nhiều giải pháp kết hợp giữa khung phổ pháp lý và thúc đẩy thị trường, nhất là trong bối cảnh các xu hướng phát triển mới đang định hình

Tuy nhiên, sự phát triển của ngành thương mại bán lẻ được đánh giá là chưa tương xứng với tiềm năng, còn thiếu tính bền vững, chuỗi liên kết chưa chắc chắn và chậm phát triển. Ngoài ra, thương mại bán lẻ trong nước còn một số tồn tại, hạn chế do hạ tầng thương mại bán lẻ ở một số địa phương phát triển chưa đồng đều và thiếu tính bền vững; hạn chế từ khâu quản lý thị trường, cạnh tranh không lành mạnh về giá và những rủi ro tiềm ẩn từ hình thức thương mại mới có thể gây ảnh hưởng đến lợi ích của người tiêu dùng. Doanh nghiệp thương mại bán lẻ nội địa gặp phải sự cạnh tranh gay gắt và có phần áp đảo từ phía các nhà bán lẻ nước ngoài, nhất là ở phân khúc đại siêu thị, trung tâm thương mại. Xu hướng cạnh tranh tập trung chủ yếu ở giá cả, chất lượng hàng hóa, uy tín của thương hiệu và niềm tin của người tiêu dùng, cạnh tranh về năng lực công nghệ bán hàng đa kênh, cạnh tranh về tốc độ, thời gian giao hàng...”

(Nguồn: Tạp chí Con số và Sự kiện)

Câu 115: [EMPIRE TEAM] Theo đoạn văn, ngành bán lẻ Việt Nam đang ngày càng trở nên hấp dẫn không nhờ yếu tố nào dưới đây?

- A. Quy mô dân số cao.
- B. Cơ cấu dân số trẻ.
- C. Tầng lớp trung lưu gia tăng mạnh mẽ.
- D. Có khung khổ pháp lý hoàn thiện, chặt chẽ.

Đáp án: D

Lời giải: Đoạn văn nêu rõ “Với quy mô dân số đạt hơn 100 triệu dân, thị trường bán lẻ Việt Nam ngày càng trở nên hấp dẫn, được đánh giá cao vào bậc nhất khu vực do cơ cấu dân số trẻ và sức mua ngày càng được cải thiện nhờ tầng lớp trung lưu gia tăng mạnh mẽ”.

Câu 116: [EMPIRE TEAM] Dựa trên nội dung đoạn văn, yếu tố nào không phải là một trong những giải pháp để phát triển ngành bán lẻ Việt Nam?

- A. Thúc đẩy thị trường và cải thiện cơ sở hạ tầng.
- B. Đảm bảo phát triển bền vững và xây dựng chuỗi liên kết chắc chắn.
- C. Cạnh tranh giá cả và thương hiệu là yếu tố quyết định.
- D. Hạn chế sự tham gia của các doanh nghiệp nước ngoài.



Đáp án: D

Lời giải: Việc hạn chế sự tham gia của các doanh nghiệp bán lẻ nước ngoài không phải là giải pháp để phát triển ngành bán lẻ Việt Nam, mà cần tập trung vào việc nâng cao chất lượng và tính bền vững.

Câu 117: [EMPIRE TEAM] Theo đoạn văn, việc doanh nghiệp bán lẻ nội địa gặp khó khăn khi cạnh tranh với doanh nghiệp bán lẻ nước ngoài là do yếu tố nào dưới đây?

- A.** Thiếu sự đổi mới trong công nghệ và chiến lược bán hàng.
- B.** Chất lượng hàng hóa nội địa kém.
- C.** Các nhà bán lẻ nước ngoài áp dụng chiến lược giá cả thấp hơn.
- D.** Doanh nghiệp trong nước thiếu tiềm lực tài chính.

Đáp án: A

Lời giải: Doanh nghiệp bán lẻ nội địa gặp khó khăn khi cạnh tranh với các nhà bán lẻ nước ngoài chủ yếu do thiếu sự đổi mới trong công nghệ và chiến lược bán hàng, đặc biệt là trong việc áp dụng bán hàng đa kênh.